



Cõi cánh cửa Phật giáo là sự Giác Ngộ, phật giáo tiến giúp đỡ tấc Giác Ngộ là Trí Tuệ, và đối nghịch với Trí Tuệ là Vô Minh. Vì vậy muốn đỡ tấc Giác Ngộ thì phải loại bỏ Vô Minh. Vô Minh mang lại khổ đau và Giác ngộ thì mang lại sự Giải Thoát.

Trí Tuệ là liều thuốc để hóa giải Vô Minh tức để loại bỏ khổ đau. Chính vì thế mà vô minh là một khái niệm vô cùng quan trọng trong giáo lý nhà Phật bởi lẽ nếu không hiểu được vô minh là gì thì quở thốt là khó mà loại bỏ được nó. Vô minh được kinh sách đề cập trong ba trường hợp khác nhau:

- Vô minh là một đặc tính nhốt trong sự ba đặc tính gọi là Tam Đố: đố kỵ là sự đố n đố n hay u mê (moha - *si mê*); sự thèm khát và bám víu (raga - *tham lam*) và hận thù (krodha - *sân hận*). U mê (moha - ignorance - si mê) sự đố a đố n nhốt hành động ngu đố n và sai lầm, mang lại nhốt xúc cảm buồn lo n trong tâm thức.

- Vô minh (avidya/avijja) là "nút thắt" hay cái "khoen" đứng tiên trong sự móc i hai "nút thắt" của chuỗi dài lôi kéo và tấc tác gọi là "Thập nhốt nhân duyên", trối bu c chúng sinh trong thốt giới luân hồi. Cái nút thắt đứng tiên y còn được gọi là vô minh nguyên thốt (sahajavidya), tức sự ki n không hiểu biết về Tội Di u Đố, về quy luật nguyên nhân hốt qu (nghiệp) và không ý thức được sự hi n hốt trối bu c của chính mình.

- Vô minh mang ý nghĩa của sự lầm lốt, thi u sáng suốt (ditthi, wrong views - *tà kiến*) nghĩa là không nhìn thốt y bốt chốt của mốt i vốt thốt, tức phốt thốt hi n hốt đích thốt của con ngốt i và mốt i hi n tấc ng.

Kinh sách, bài giảng, bài viết... về khái niệm vô minh nhốt u vô k, do đó bài viết ngốt n này chốt nhốt m nhốt c i mốt vài đố nh nghĩa chốt y u và chốt khai tri n thốt đố ng thốt ba của vô minh tức là sự lầm lốt và u mê về bốt chốt của mốt i vốt thốt, đố ng thốt i nêu lên mốt vài thí đố c thốt đố chúng ta cùng suy ngốt m. Tuy "vô minh" nói chung thì ti ng Phốt n gọi là Avidya và ti ng Pa-li là

Avijja, nghĩa từ chuyên ngữ của chúng ta là sự "thiếu hiểu biết", thế nhưng cũng có thể hiểu đơn giản là một sự "nhầm lẫn". "Thiếu hiểu biết" không có nghĩa là thiếu sự hiểu biết mang lại từ sự học hỏi từ chuyên ngành trong sách vở, hay sự thiếu hiểu biết mang tính cách thông thái của một nhà bác học. Nói một cách đơn giản thì ta có thể hiểu vô minh như là một cách "nhìn sai" hay "hiểu sai". Đối với Phật Giáo thì một học giả uyên bác, một triết gia thông thái, một khoa học gia lỗi lạc hay một chính trị gia khôn ngoan v.v... vẫn có thể là những người "vô minh" và "u mê", vì tuy rằng họ hiểu rành rẽ về chuyên ngành này thế nhưng cũng có thể nhìn sai và hiểu sai về một chuyên ngành khác. Không những thế, cái chuyên ngành đôi khi lại có một tầm vóc quan trọng hơn nhiều so với những chuyên ngành mà họ biết thật rành rẽ, bởi vì nó có thể liên hệ đến hạnh phúc và thọ mạng lâu dài của họ và của cả những người khác nữa.

Tóm lại dù đơn giản là một vô giáo sư hay chỉ là một người không có cái may mắn được học hành thì cả hai cũng đều có thể rơi vào sự lầm lẫn như nhau. Nếu sự lầm lẫn này chỉ liên hệ đến những biết của và sự kiện trong tình trong đời sống thì họ u quí mang lại đôi khi cũng không đến đến quá tệ hại. Thế nhưng nếu đơn giản là một cái nhìn lầm lẫn, một sự quán thấy lệch lạc, không nhận biết được bản chất đích thật của chính mình và của mọi sự vật, không quán thấy được o giác của mọi hiện tượng đang biến đổi chung quanh mình và những xung năng trong tâm thức mình, thì họ u quí mang lại sự trầm trọng hơn nhiều.

Sự phức tạp của vô minh và sự đa dạng của việc tu tập

Nếu vậy nếu muốn phá bỏ hay "khắc phục vô minh" để mở rộng sự hiểu biết và tìm thấy trí tuệ thì phải làm thế nào? Việc tu tập quá thật là rắc rối. Con người có quá nhiều xu hướng khác nhau, từ bản chất của thế cho đến giáo dục, từ truyền thống cho đến kinh nghiệm cá nhân, từ hoàn cảnh cho đến những đức hạnh hay thói quen, mà tất cả những thứ này đều là họ u quí của nghiệp tích lũy từ trước. Quá thật thì sự việc khó để có thể tìm ra một phương thức chung có tính cách phổ cập, thích ứng cho tất cả mọi người. Vì thế cũng không nên lấy làm lạ là chung quanh ta "mọi người tu một cách", các tông phái, chi phái thì "nhiều vô kể", và sách giáo thì cũng đồ loài. Thật ra thì đây là các phương thức khác nhau mà Đạo Pháp dùng để thích ứng với sự đa dạng của chúng sinh, hay nói một cách giản dị là để thích ứng với cái vô minh và cái ngã của từng người mà thôi.

Giáo lý nhà Phật cũng không phải là không ý thức được việc đó, vì thế mà Đạo Pháp xem đây đơn giản là những "phương tiện thiện xảo" (upaya) "chấp nhận" cho mọi người tìm lấy một "con đường" thích hợp cho mình, và tất nhiên là cũng phải tôn trọng một sự nguyên tắc căn bản nào đó trong Đạo Pháp. Kinh sách cho biết là có tất cả 84.000 "phương tiện thiện xảo", và theo truyền thống văn hóa Ấn Độ thì con số này chỉ mang tính cách tượng trưng, có nghĩa là các phương tiện thiện xảo nhiều vô số kể, đếm không xuể. Vô minh cũng thế, cũng nhiều vô số kể và đếm

không xu. Mọi người có một cái vô minh riêng của mình, cũng có thể xem như một thể "gia tài" riêng, "b" thể a hàng ngũ nghiệp của mình mà ai cũng muốn bỏ vào cái "gia tài" này, "bám chặt" vào nó, "hãnh diện" vì nó, "ôm kh" kh" lấy nó. Vì thế việc tu tập từ nhiên cũng phải phù hợp với cái vô minh của từng người là như vậy.

Chúng ta hãy thử nhìn vào một thí dụ thực tiễn và có thể như sau. Một vị thầy thuyết giảng giáo lý cho một đám đông Phật tử đến chùa. Phật tử nghe lời giảng và thành tâm, vị thầy thì thuyết giảng rất hăng say và cũng rất thành tâm, có lúc hùng hồn, có lúc khôi hài, có khi lời rất trơ trẽn và nghiêm trang, nhóm thu hút sự chú tâm của người nghe. Thế nhưng biết đâu vị thầy cũng chấp đi chấp lại như mình đã thu được lòng (!). Trong số Phật tử thì chắc hẳn cũng có người nghe và nghĩ thế là "lành quanh cũng thế, chúng có gì mới lạ", hoặc nghĩ rằng vị thầy này giảng không "hợp đạo" bằng với hôm trước. Trong khi đó thì cũng lại có kẻ đang nghĩ đến việc sắp phải rời bỏ con vì sắp đến giờ tan học, mà vị thầy này lại giảng hăng quá mà chúng biết đến khi nào mới chấm dứt, người khác thì hỏi sự thật vì còn phải lo việc chửi búa và trăm chuyện phải làm, v.v. và v.v... Rồi thì buổi giảng cũng chấm dứt, thầy trò đều mừng rỡ, cùng nhau chụp tay hỏi hàng công đức để cầu xin cho thầy giảng này được an bình hạnh, hạnh phúc hạnh... Các Phật tử ra đến cổng thì vội chen lấn và áp tay vào túi quần vì sợ bị móc túi, người ăn xin thì quá đông nên chúng biết phải bỏ thí cho người nào, xe chửi như một cái, phải nhìn trước trông sau để tránh xe... Trong chùa thì vị thầy vội vã giảng xong cũng muốn nghỉ ngơi một tí, vì chiều nay lại phải giảng với đ" tài này tại một ngôi chùa khác. Mọi người trở lại với những sinh hoạt thường nhật của mình và cũng có thể không ai nghĩ đến là sau khi nghe giảng thì mình có cái thiện đức nào cái vốn liếng trí tuệ của mình hay không?

Vô minh quả thật là phức tạp và đa dạng, do đó việc tu tập nếu muốn thực sự "hữu hiệu" thì cũng đành phải chịu theo sự đa dạng và phức tạp đó. Thế nhưng may mắn thay cầu cánh của Đ" Pháp thì lúc nào cũng chỉ là một: đ"y là Trí Tuệ. Dù phải vượt qua những khó khăn tập do nghiệp và duyên tạo ra, thế nhưng ta cũng nên luôn cố gắng nhìn xa hơn và sâu hơn trước những biết cần quên thuộc đang xảy ra chung quanh.

Sự chú tâm để quán thầy như thầy càng mạnh, càng thâm nhập xuyên và sâu xa, thì trí tuệ của ta cũng theo đó mà ngày càng được phát triển hơn. Tóm lại đ"y là cách giúp ta thoát ra những trôi bu"c thường tình để nhìn xa hơn vào các hiện tượng đang biết đang chung quanh và để thầy rõ hơn các xúc cảm và xung năng đang chi phối tâm thức mình hiểu giúp mình quán xét, phân tích và tìm hiểu chúng để khám phá ra bản chất đích thật của chúng, nhóm giúp cho mình chuyển lấy một thái độ sống thích nghi hơn.

Cách nhìn vào các hiện tượng biết đang và bản chất của hiện tượng

Cách nhìn nhận về a mô tở trên đây gồm có hai khía cạnh hay hai lãnh vực khác nhau: trước hết là cách nhìn vào những hiện tượng đang biến đổi theo các thời điểm "bên ngoài" hay "ngoại giác" của hiện tượng, và sau đó là cách nhìn theo vào "bên trong đích thực" của hiện tượng. Thời điểm thì có hai khía cạnh hay lãnh vực của hiện tượng đã được mô tả trong vô số kinh sách và cũng đã được các vị thầy đi dạy cho Đạo Pháp thuyết giảng cho chúng ta nghe, theo những chính pháp mà nhìn thấy nó vì không ai có thể nhìn thấy chúng thay cho ta được. Hai cách nhìn này như sau:

- Nhìn vào các hiện tượng biến đổi của hiện tượng

Ta hãy thử treo chân ngồi xuống, giữ yên lòng và phóng lòng nhìn ra vũ trụ, để hình dung ra địa cầu đang xoay vòng chung quanh mặt trời, rồi mặt trời và thái dương hệ thì đang quay vòng trong thiên hà, và thiên hà lại biến tung trong vũ trụ... Toàn bộ tất cả những thứ này đang chuyển đổi với mặt trời thì có khi ngừng, đây là cái vòng quay của mặt trời lớn trong vũ trụ (Big Bang). Cùng với địa cầu và thiên hà, ta đang biến tung trong không gian... Theo những triết lý này vài phút, lúc ta chấp nhận xuống để hình dung ra vị trí của mình trong cái không gian mênh mông đó thì ta vẫn có cảm giác bình yên tại tại, và cảm thấy vô cùng chân trên mặt đất và dường như chúng ta có việc gì xảy ra: trên đầu ta là bầu trời cao vời vợi với những đám mây trời êm ái, dưới chân ta là mặt đất vàng, và căn nhà của ta được đóng cửa và xây móng chắc chắn. Tóm lại việc ta có "bình chân như vại" mà không quán thấy cái chuyển đổi ngừng khi ngừng đây là mặt trời vô minh rồi đó như ta, theo những chỗ vì có phải chấp nhận chuyển đổi xuôi cho nên ta không nhận thấy cái vô minh đó của mình mà thôi!

Địa cầu là mặt trời quay vòng chung quanh biến tung trong không gian, thế mà ta vẫn cố gắng lên để tìm mặt cái gì cao hơn, và nhìn xuống để ý thấy ra sự địa đây. Ta thì đặt mình vào vị trí trung tâm của vũ trụ để nhìn nhận chính mình. Các vị trí dùng để để những người trung tâm, bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới... không hề mang mặt ý nghĩa gì cả, đây chỉ là những điểm chu vi hoàn toàn mang tính cách tương đối và quy ước. Theo những triết lý này ta đã gọi là "trên trời" thì thật ra chỉ là phải trên đầu, ta không thể chấp nhận "trên trời" lại cũng có thể là... "dưới chân" ta. Mặt trời ở bán cầu thì "trên trời" sẽ có mặt trời ở phía dưới và cái hướng "trên trời" của mặt trời ở nam bán cầu. Ta gọi là "lên trên" để tìm kiếm mặt trời cao, mặt trời trên thiên đường hay mặt trời cõi cực lạc an bình, bắt chấp là cái hướng bé tí gọi là địa cầu đó đang biến xoay vòng "lên phía trên" hay biến tung "xuống phía dưới" trong vũ trụ này. Đây là mặt trời trong số hàng nghìn cách nhìn giúp cho ta nhận thấy cái vô minh của mình trước những biến đổi chung quanh.

Nếu tiếp tục thu hẹp tầm nhìn để quay trở lại với những gì đang xảy ra chung quanh ta trong giới hạn của quá khứ và tương lai thì ta cũng sẽ thấy rằng mọi vật thật và hiện tượng này cái hành tinh bé nhỏ này cũng biến đổi không ngừng, thế con người đến với văn hóa đến chính trị, đến địa điểm đến lịch sử và thế những biến cố của xã hội đến chính trị. Có những khi mùa màng mùa thu hoạch gió hòa thì cũng có những lúc mà thiên tai sát hại hàng trăm nghìn người một lúc. Có những đứa bé sinh ra đời thì lại có những người già yếu, và trong số những người già yếu thì cũng có những đứa bé còn bú mẹ, có những người già nua đau yếu, và cả những người còn trẻ và khỏe mạnh... Tất cả những hiện tượng này trên bình diện "bên ngoài" hiện ra như có vẻ độc lập, được xác định rõ rệt. Thế những nếu ta hiểu rằng mọi thứ tồn tại sống thật hiện tại hai trăm nghìn người phải bắt nguồn từ một cuộc đời chung. Đời sống xảy ra là phải có các mạng lưới của trời đất trên lớp đất nóng bỏng và cháy bỏng nằm bên trong lớp vỏ của địa cầu, các mạng lưới của va chạm vào nhau, chạm lên nhau, bắt đầu nén, bắt "gây" để tạo ra đời sống. Sẽ dĩ ta không nhận thấy những chuyển đổi đó là vì chúng xảy ra quá chậm trong khi cuộc sống của ta thì lại quá dồn dập, xảy ra và chậm rãi như một tia chớp. Người ta quá xa hèn, ta sẽ thấy rằng những biến cố đời sống và sống thật liên hệ đến địa cầu từ lúc hành tinh này còn là một khối lửa đang nguội dần, có những mạng lưới của đang hình thành và đã lắng xuống của nguội hèn...

Khi thấy một đứa bé còn bú, ta có thể hình dung ra một người già yếu và bệnh tật sau này. Khi thấy xác chết của một người trẻ tuổi, ta có thể hình dung người chết lại hình như một đứa bé khi còn được bế trên tay mẹ. Những biến đổi sống chết của địa cầu cho đến cái chết của một đứa bé còn bú mẹ, hay cái may mắn của một đứa trẻ được lên đời rồi trở thành một người già, tất cả đều là những biến đổi liên tục, chúng chết và liên đới, tạo ra bởi vô số nguyên nhân. Tóm lại những dòng mạng lưới tồn tại độc lập, tách rời ra khỏi những ràng buộc chung chết và những đối tượng phân tác tạo ra nó là một cách nhìn vô minh, tức sai lầm, nông cạn và ngây thơ.

Nếu tiếp tục ngừng yên và thu hẹp tầm nhìn hiện tại thì biết đâu bắt chết ta sẽ trông thấy một con kiến đang bò trên một tảng đá chết, rồi sau đó thì nó bò ngọc lên trên nhà. Ta sẽ hiểu rằng ta không làm được như nó, không thể bắt nó lên bắt nó và đi ngọc lên trên nhà được bởi vì thân xác của ta quá nặng và sức hút của địa cầu sẽ làm cho ta rơi xuống. Nếu trên đây ta cảm thấy mình là một hạt bụi trong vũ trụ thì giờ đây ta lại cảm thấy mình là một sinh vật khổng lồ, quá khổng lồ so với con kiến, ta có nhu cầu hiểu hơn, tham lam hơn, quá sức "nóng nảy" và không được như những con kiến.

Nếu thay thế bằng những hiện tượng trên hành tinh này bằng bằng con kiến thì hành tinh này sẽ trở nên an bình hơn, sẽ không có chiến tranh, không có sự khí giới khổng lồ hiện nay. Nhu cầu của bằng con kiến cũng sẽ vô nghĩa trước sự tham lam vô độ của con người, và sẽ khiến ý sẽ không làm cho hành tinh này trở nên ô nhiễm và tàn phá như hiện nay, các sinh vật không còn sự con người ngọc đi và ăn thịt chúng nữa. Tóm lại nếu ta nhìn con người là những sáng

Tôi thông minh nhất, hoàn hảo nhất trong toàn thể vũ trụ này, hay ít ra là trên hành tinh này, thì đây quả là một cái nhìn vô minh. Ngay cả ta có thể cho rằng cách so sánh trên đây mang tính cách tương đối và lạm dụng, dĩ nhiên ý rất đúng, thế nhưng đây không phải là một lý luận nhằm chứng minh một sự thật nào cả mà chỉ là một cách để làm nổi bật sự ích kỷ khi đánh giá về một thứ của con người trong vũ trụ này cũng như về cái nhìn vô minh của họ đối với chính họ và bởi vì chung quanh.

Tuy nhiên con kiến vẫn còn quá to, vì nếu đưa cánh tay để nhìn gần hơn nữa thì các khoa học gia sẽ cho ta biết là trong một phân vuông trên da của ta có khoảng 200.000 vi sinh vật sinh sống, như vào huyệt mũi, miệng và lỗ da chết đào thải làm thức ăn cho chúng. Đối với các vi sinh vật này thì thân xác ta là một vũ trụ vô cùng phức tạp. Khi đưa ra các hình ảnh như trên đây để so sánh thì ta sẽ nhận ra rằng ta vẫn là một hạt bụi trong vũ trụ và đáng thôi thì cũng là một vũ trụ đối với con vi sinh vật trên cánh tay ta, cả hai không có "cái tôi", "cái của tôi" hay "cái ngã" nào cả. Nếu nhìn thấy "cái ngã" của mình và của từng vi sinh vật chia sẻ sống chung với mình và gọi đây là "tôi", thì đây chính là một cái nhìn vô minh.

- Nhìn vào bản chất đích thực của hiện thực

Bản chất đích thực của hiện thực là: vô thường (anitya/anicca - không kéo dài), khổ đau (dukkha/dukkha -

sự bất toại nguyện

) và vô ngã (anatman/anatta -

không có cái tôi)

). Vô minh là không nhìn thấy được những đặc tính đó của các vật thể. Vì vậy một cái nhìn sáng suốt không lầm lẫn là thế nào? Kinh sách cho biết cái nhìn này phải như thế này:

"Đây là một vật thể, đây là cách thức mà đưa vào đó thì vật thể hiện hiện ra, đây là sự chấm dứt của nó, và đây là cách làm cho nó phải chấm dứt. Nếu nhìn một vật thể xuyên qua quá trình đó thì ta sẽ thấy rằng mọi vật thể đều không có một sự hiện hữu thật sự nào cả, không có một sự độc lập nào cả, mà chúng chỉ là vô thường, bất toại nguyện và vô ngã" (tóm lược đưa vào ý nghĩa của một bản kinh).

Thế nhưng trên thực tế thì chúng ta lại không nhìn thấy bản chất một vật thể đúng như vậy, và dĩ nhiên khi nhìn cho ta biết sự yêu quý nó và thêm khát vọng "có nó", hoặc mong muốn "ghét bỏ nó" để rời khỏi đau khổ bất mãn phải nhận chịu sự hiện diện của nó. Nếu đây không phải là một vật thể mà là một thức đang hình thành nào đó, thì ta lại muốn được "trở thành như

thì "học kinh sách, bắt đầu bước vào "trở thành nhà tu". Tóm lại vô minh làm phát sinh ra sự thèm khát hay bám víu - tức muốn được chiễm giồi hay ghét bỏ - và ngược lại sự thèm khát hay bám víu này lại làm phát sinh ra vô minh. Đây là cặp bài trùng không thể tách rời chúng ta trong vòng luân hồi và khổ đau.

Hãy nêu lên một thí dụ cụ thể khác, chẳng hạn như sự bám víu vào cái ngã hay là năm thức cấu u hợp - ngũ uẩn - tạo ra một cá thể, tức là *thân xác* (rupa - sắc), *giác cảm* (vedana - thọ), sự cảm nhận (samjna - tưởng), tác ý (samskara - hành) và tri thức (vijñana - thức).

Ngũ uẩn còn được gọi là "năm thức cấu u hợp cấu thành chiễm huyễn". Tại sao lại gọi đây là những thức "chiễm huyễn"? Bởi vì ta luôn luôn tìm cách nắm bắt và chiễm giồi cái thế giới vật chất mà năm thức cấu u hợp luôn luôn biến đổi và đổi thay này mà gọi đây là "cái ta" "cái ngã" (attman/atta) cấu thành ta, đây là "ta". Từ đó phát sinh ra trong tâm thức cấu thành cái ý thức giác ngộ một thức thức mang tên là cái "tôi", và năm thức cấu u hợp này là những cái "cấu thành tôi", thuộc riêng tôi. Sự nhận thức sai lầm đó gọi là vô minh hay là một sự hiểu biết sai lầm. Tóm lại vô minh chính là cách nắm bắt hình ảnh thế giới vật chất năm thức cấu u hợp vô thức thế giới tác tạo ra ý thức giác cảm một "cái tôi" thức sự. Khi chúng ta được vô minh có nghĩa là không còn tiếp tục nhìn nhận năm thức cấu u hợp này là "cái tôi" nữa.

Chúng ta hãy thử nhìn gần hơn nữa vào cái thế giới vật chất mà năm thức ngũ uẩn này biến đổi cách chuyển uẩn thức như thế - tức hình thức thế giới - để quán xét xem sao. Khi phóng mắt nhìn vào thức cấu u hợp hình thức thế giới cấu thành cá thể thì ta gán ngay một số đặc tính nào đó cho cái hình thức thế giới này, chẳng hạn như to lớn, béo lùn, cao ráo, trẻ trung, xinh đẹp, thô mỗ, hôi hám, duyên dáng, thô kệch, thanh tú, khôi hài, dốt nát, hiền lành... Thế thì đây chính là những biểu lộ "bên ngoài" cấu thành hiện thức, và là những ý thức giác ngộ vô minh diễn ra. Thế những nhận thức của ta về những quy luật cho rằng cái thế giới thức ý thức đang chuyển đổi này là một thức thức vật chất biến mang một ý nghĩa nào đó, thì thức chúng ta thèm khát hay ghét bỏ sẽ phát sinh.

Nếu nhìn thấy thế giới hiện tượng đó nhìn thấy vào chính cái thân xác thế giới tạo ra cho các thức cấu u hợp trên đây thì ta sẽ thấy gì? Cái thân xác đó được Kinh *Đệ Nhị Niệm Xứ* (*Maha-Satipatthana-Sutta*, Trường Bộ Kinh, 22) mô tả là gồm có:

“Tóc, lông, móng chân, móng tay, răng, da; nhuỷ, thịt, phlegm; đờm, phlegm, óc;	Thịt, gân, xương, tủy, thận; tim, gan, màng ruột, màng treo ruột, bao tử, Mật,
---	---

dung dĩa ch tiêu hóa, máu, chất dĩa u, máu ;

Nếu c mắt, mắt hôi, nếu c miệng, nếu c nhĩ y, chất nhĩ n các khớp xương, nếu c tủy ;

Cái răng hóp đó có chín lỗ, từ các lỗ y các chất dĩa dĩa và kinh t m chảy ra không ngừng, chín lỗ y là: hai mắt, hai tai, hai mũi, miệng, lỗ tủy tủy và hũu môn”.

Nếu nhìn vào cấu hóp hình tủy ng dĩa i góc c nh đó thì ta sẽ c m thấy ít bám víu hũn vào nó bởi vì cách nhìn y có vẻ gũn vĩ hiũn thũc hũn, hoặc nói mĩt cách đĩ hiũ hũn là tủy ng đĩ "khách quan" hũn, ít dĩn đĩ hũn. Tuy nhiên đĩ y vĩ n chĩ a phĩ là hiũn thũc tuyĩ t đĩ.

Chúng ta hãy thử trĩ vĩ thí đĩ nêu lên trên đây vĩ mĩ liên quan giĩ a ta, vũ trĩ và con vĩ sinh vĩ t sẽ ng bám vào lĩp da cĩ a ta. Ta là cĩ mĩt vũ trĩ đĩ vĩ vĩ nó, thũ nhũ ng đĩ vĩ vĩ đĩ a cĩ u thì ta lĩ chĩ là mĩt hũt bĩ, và so sánh vĩ vĩ vũ trĩ thì cĩ đĩ a cĩ u lĩ cĩng chĩ là mĩt hũt bĩ nhĩ bé. Tĩt cĩ đĩ u là tủy ng đĩ. Vì mang tính cách tủy ng đĩ nên con vĩ sinh vĩ t y không có cái ngĩ, ta không có cái ngĩ, đĩ a cĩ u không có cái ngĩ, mà cĩ vũ trĩ cĩng không có cái ngĩ. Vô ngĩ là mĩt đĩc tính tuyĩ t đĩ cĩ a hiũn thũc. Nếu so sánh khái niũm vô ngĩ và khái niũm tánh không thì chúng ta sẽ hiũ ngay rĩng chính vô ngĩ là tánh không, và tánh không có khĩ năng chĩ a đĩng tĩ mĩt sinh vĩ t nhĩ bé cho đĩn cĩ vũ trĩ này.

Sĩ thũc tuyĩ t đĩ vĩ vĩ t lên trên mĩ khái niũm quyĩĩc, đĩ nghĩ ch và nhĩ nguyên, vĩ vĩ t lên trên cĩ "cái xĩu" và "cái tĩt", "cái đĩng" và "cái sai"..., có nghĩa đĩ y là tĩt cĩ mĩ tĩ o đĩng cĩ a tâm thũc. Nếu cái nhìn cĩ a ta còn vĩ vĩ ng mĩc trong sĩ thũc tủy ng đĩ thì cái nhìn y gĩĩ là cái nhìn vô minh, và cái nhìn y tĩt sĩ mang lĩ khĩ đau. Cái xĩu hay cái tĩt đĩ u mang lĩ khĩ đau, cái xĩu mang lĩ các hũu quĩ tĩ tĩ, thũ nhũ ng cái tĩt cĩng mang lĩ nhũ ng khĩ đau tủy ng quan vĩ vĩ cái tĩt. Đĩu sao cĩng xin mĩ mĩt đĩ u ngoĩc đĩ đĩ minh chĩ ng là cách dĩn đĩ tĩ y không phĩ là mĩt cách khuyĩn khĩch không làm dĩũ thiĩn, mà chĩ muĩn nêu lên là sĩ "thèm khát" đĩĩc làm dĩũ tĩ tĩ cĩng là mĩt thũ khĩ đau vì chính trong "cái tĩt" cĩng hàm chĩ a nhũ ng khĩ đau thũt tinh tĩ và khĩ nĩ m bĩt cho tĩt cĩ mĩ ngĩĩ. Sĩ cĩ mĩ đĩĩc làm công an phĩĩng đĩ cĩ tĩĩn ngày hai bĩ a cho vĩ con hay đĩĩc làm tĩng thũ ng da màu [vàng] quĩn lý mĩt quĩc gia cĩĩng thũ nh nhĩ t hành tĩn này cĩng đĩ u là khĩ đau. Làm đĩ dĩn cho Thũĩng Đĩ mà mĩĩ khi ra đĩĩng lĩ phĩ chui vào cái lĩng kính sũng bĩn không thũ ng thì cĩng không đĩĩc thoĩĩ máĩ gĩ cho lĩm. Ta sinh ra con cái, nuôi dĩĩng và dĩ dĩ chúng, đĩ rĩ dĩn khi lĩn khĩn thì chúng lĩ quay ra chĩ nhĩ o và khĩnh thũĩng ta thì làm thũ nào mà ta có thũ cĩ m thũ y hũ nh phúc đĩĩc. Sáng tĩ o thì cĩng sĩ phĩ khĩ đau vĩ sĩ sáng tĩ o cĩ a mình là nhĩ thũ.

Chĩ có sĩ quán thũ y bĩn chĩ t tuyĩ t đĩ cĩ a hiũn thũc, tĩc mĩt cái nhìn vĩ vĩ t thoát khĩ vĩ vô minh mĩĩ có thũ giũp ta không bám víu vào nhũ ng bĩũ hiũn sĩ o giĩc cĩ a hiũn thũc nĩ a, tĩc có nghĩa là hiũ đĩĩc rĩng không có bĩt cĩ mĩt thũ gĩ hay mĩt vĩ t thũ nào đĩng đĩ cho ta "có nó" hay "trĩ thành nhĩ thũ". Sĩ hiũ bĩt sĩ y chính là sĩ Giĩĩ Thoát.

Kinh *Aggi-Vacchagotta-Sutta* (*Majjhima-Nikaya*, 72, PTS, 483-489) có ghi lại những lời đối đáp của Phật với Vacchagotta liên quan đến hình thức thân xác của Ngài như sau:

"Này Vaccha, không thể hình dung ra hình thức vật chất của Như Lai vì Như Lai đã vượt bỏ nó đi rồi. Nó bị giải thể ra mặt bên, như bọt trên sóng, khi nó giải thể như mặt giải thể cây dừa [đã mặt rồi] không còn mặt lõi để lại. Này Vaccha, Như Lai không nhìn và không thể nhận diện mình xuyên qua cái thân xác bằng hình thức đó nữa. Chính vì thế, nên cái thân xác hình thức đó trở nên sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như đi dờng".

Đức Phật dùng cách giải thích thân thể như trên đây để tiếp tục giảng cho Vacchagotta về các cấu hợp khác là: *giác thức*, *sắc thức*, *nhân thức*, *tác ý* và *trí thức* (consciousness) của Ngài. Như mục đích rút ngắn nên chúng ta hãy cùng xem câu giảng liên quan đến *trí thức* như sau:

"Này Vaccha, không thể hình dung ra trí thức của Như Lai. Cái trí thức của Như Lai đã vượt bỏ đi rồi. Nó bị giải thể ra mặt bên, như bọt trên sóng, khi nó giải thể như mặt giải thể cây dừa [đã mặt rồi] không còn mặt lõi để lại. Như Lai không nhìn và không thể nhận diện mình qua cái trí thức đó nữa. Vì thế, nên cái trí thức của Như Lai sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như đi dờng".

Đức Phật không nhận diện mình xuyên qua năm thức cấu hợp tức là ngũ uẩn nữa, vì sắc là thu nhập và biến đổi không ngừng của chúng cho nên có thể tạo ra được các giác mà thôi. Xem sắc giác là thức, chính là vô minh. Đức Phật không xác nhận mình biến mất hay nhập vào cõi hư vô mà chỉ thấy mình là "Như Lai", tức có nghĩa là "Như Thế" (Ainsité/Suchness), "không từ đâu đến cả" và cũng "chẳng đi về đâu cả", mà chỉ là một "Ngươi đi đến được cái thân thể tự nhiên là như thế".

Gotama nói về giác là để nhìn thấy bản chất trống không của hiện thức, và cái bản chất này không phải là hư vô. Gotama nói về giác cũng không phải là xóa bỏ hiện thức mà để ý chỉ là một cách "dừng lại" với hiện thức, một sự đình chỉ (nirodha - cessation) để "hòa mình" với hiện thức. Cái tánh không của hiện thức trống rỗng trở về sự đình chỉ thật ra đây là *thực sâu thẳm, không thăm dò được, mênh mông như đi dờng*

.

Bures-Sur-Yvette, 13.08.06 (đ c và vi t l i, 14.12.11)

Hoang Phong